

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AN NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2024/DS-ST

Ngày: 23 - 8 - 2024

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Lê Minh Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 70/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1548/2024/QĐXX-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 1694/2024/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1 - *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Xuân C, sinh năm 1945; địa chỉ: khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Lê Văn K – Công ty L; Địa chỉ: số A L, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2 - *Bị đơn:*

2.1. Chị Đinh Thị Kim C1, sinh năm 1998; Địa chỉ: số C Q, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1993; Địa chỉ: khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3 - *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Tạ Thị Lê B, sinh năm 1950; địa chỉ: khu V, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định, có đơn đề nghị xét xử vắng

mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C trình bày: Ông là cha ruột của Nguyễn Trọng H, còn Đinh Thị Kim C1 là vợ của H (H và C1 đã ly hôn vào tháng 5.2024).

Ngày 24/5/2022, vợ chồng ông cho anh Nguyễn Trọng H, chị Đinh Thị Kim C1 mượn 30(ba mươi) chỉ vàng nhẫn, loại vàng 98% (hiệu Vạn Năng ở N), thời hạn mượn 01 tháng, mục đích mượn để mua đất. Anh Nguyễn Trọng H viết giấy mượn vàng. Anh Nguyễn Trọng H, chị Đinh Thị Kim C1 hứa khi có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì sẽ làm thủ tục vay tiền để mua vàng trả cho vợ chồng ông. Tuy nhiên, anh Nguyễn Trọng H, chị Đinh Thị K1 không thực hiện đúng lời hứa. Sau khi anh Nguyễn Trọng H, chị Đinh Thị Kim C1 ly hôn, vợ chồng ông đã nhiều lần yêu cầu H trả số vàng đã mượn nhưng H không chịu trả.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa buộc anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông (Nguyễn Xuân C - Tạ Thị Lê B) 30 chỉ vàng (03 lượng vàng), loại vàng 98%.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn luật sư Lê Văn K trình bày ý kiến: Giấy mượn vàng ngày 24/5/2022 do anh Nguyễn Trọng H tự viết, có chữ ký xác nhận của anh H và chị C1. Chị Đinh Thị Kim C1 cũng thừa nhận có mượn số vàng của vợ chồng ông Nguyễn Xuân C. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Xuân C. Buộc anh H, chị C1 có trách nhiệm trả 30 chỉ vàng cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Tạ Thị Lê Ba .

- Theo bản tự khai ngày 21/6/2024 bị đơn chị Đinh Thị Kim C1 trình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng H đã ly hôn ngày 31/5/2024, chưa giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Năm 2022, chị và anh Nguyễn Trọng H có mượn của cha mẹ anh H là Nguyễn Xuân C - Tạ Thị Lê B 03 lượng vàng, loại vàng 98% hiệu Vạn Năng, mục đích để mua đất, có viết giấy mượn vàng. Chị và anh H hẹn khi nào có sổ đỏ sẽ mang đi thế chấp vay ngân hàng rồi trả cha mẹ chồng. Do có nợ xấu, không vay ngân hàng được nên chị và anh H chưa thực hiện được lời hứa trả vàng cho cha mẹ chồng. Chị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C, chị và anh Nguyễn Trọng H mỗi người có trách nhiệm trả 15 chỉ vàng, loại vàng 98%.

- Bị đơn anh Nguyễn Trọng H trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập và tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không đến Tòa án, không có văn bản phản hồi ý kiến, không cung cấp

tài liệu, chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

- Theo bản tự khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Tạ Thị Lê B** trình bày: Bà là vợ ông **Nguyễn Xuân C**. Bà thống nhất lời trình bày và ý kiến của ông **Nguyễn Xuân C**.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đối với vụ án từ giai đoạn thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Xuân C**. Buộc anh **Nguyễn Trọng H** và chị **Đinh Thị Kim C1** có trách nhiệm trả cho ông **Nguyễn Xuân C**, bà **Tạ Thị Lê B** 30 chỉ vàng, loại vàng 98%, chia phần mỗi người trả 15 chỉ vàng. Án phí buộc anh **Nguyễn Trọng H** và chị **Đinh Thị Kim C1** phải chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn ông **Nguyễn Xuân C** khởi kiện yêu cầu bị đơn anh **Nguyễn Trọng H** và chị **Đinh Thị Kim C1** có nghĩa vụ trả 30 chỉ vàng đã mượn nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Bị đơn anh **Nguyễn Trọng H** và chị **Đinh Thị Kim C1** đang cư trú tại **thị xã A, tỉnh Bình Định** nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn ông **Nguyễn Xuân C**, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Luật sư **Lê Văn K**, bị đơn chị **Đinh Thị Kim C1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Tạ Thị Lê B** vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh **Nguyễn Trọng H** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Anh **Nguyễn Trọng H** đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không trình bày ý kiến, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 96 và Điều 97 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự khác giao nộp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

[4] Anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 đã ly hôn theo Bản án số 150/2024/HNGĐ-ST ngày 31.5.2024 của Tòa án nhân dân thị xã An Nhơn, nhưng chưa giải quyết chia tài sản và nghĩa vụ dân sự chung. Do đó, ông Nguyễn Xuân C khởi kiện yêu cầu chị Đinh Thị Kim C1, anh Nguyễn Trọng H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là có căn cứ.

[5] Ông Nguyễn Xuân C cung cấp chứng cứ là Giấy mượn vàng đề ngày 24/5/2022, nội dung thể hiện anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 có mượn vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Tạ Thị Lê B 03 cây vàng 9 tuổi 8, mục đích để mua đất, có chữ ký xác nhận của Nguyễn Trọng H và Đinh Thị Kim C1. Theo quy định tại khoản 1 Điều 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định chứng cứ ông Nguyễn Xuân C cung cấp là hợp pháp, có giá trị để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện

[6] Bị đơn chị Đinh Thị Kim C1 thừa nhận còn nợ vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Tạ Thị Lê B 03 cây (30 chỉ) vàng và chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông C. Bị đơn anh Nguyễn Trọng H mặc dù biết ông Nguyễn Xuân C khởi kiện nhưng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của ông C nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nguyễn Xuân C khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 trả 30 chỉ vàng (03 lượng vàng), loại vàng 98% là có căn cứ, được chấp nhận. Anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 đã ly hôn nên chia phần mỗi người có trách nhiệm trả là 15 (mười lăm) chỉ vàng.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 mỗi người phải chịu án phí về tranh chấp dân sự sơ thẩm có giá ngạch là:  $5\% \times (15 \text{ chỉ vàng} \times \text{giá vàng niêm yết tại thời điểm xét xử là } 7.430.000\text{đồng/chỉ}) = 5.572.500\text{đồng}$

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã An Nhơn về hướng giải quyết vụ án; ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 92, khoản 1 Điều 147, các Điều 177, 179, 227,

288, 244, 264, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Xuân C.

2/ Buộc anh Nguyễn Trọng H có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Tạ Thị Lê B 15 (mười lăm) chỉ vàng, loại vàng 98%.

3/ Buộc chị Đinh Thị Kim C1 có trách nhiệm trả cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân C, bà Tạ Thị Lê B 15 (mười lăm) chỉ vàng, loại vàng 98%.

4/ Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Trọng H và chị Đinh Thị Kim C1 phải chịu mỗi người là 5.572.500đồng.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã An Nhơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã An Nhơn;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ái Phượng**